TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 352/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Hữu T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Bị đơn: Võ Tấn Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà A, tổ B, ấp C, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, chị Hồ Hữu T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Hữu T và anh Võ Tấn Đ kết hôn vào năm 1993, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 24/7/2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù chị T đã cho anh Đ nhiều cơ hội, nhưng anh Đ không sửa đổi. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Duy T, sinh năm 1999 và Võ Duy S, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Hữu T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Hồ Hữu T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Võ Tấn Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh Đ kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Theo chị T trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh Đ không chăm lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ đó, vợ chồng không có được hạnh phúc, không thể chung sống được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Về phía anh Đ là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh Đ vẫn không tham dự phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên: Võ Duy T, sinh năm 1999 và Võ Duy S, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh Đ không có ý kiến về việc chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị

T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Hữu T được ly hôn với anh Võ Tấn Đ.

2. Về nuôi con: Các con chung Võ Duy T, sinh năm 1999 và Võ Duy S, sinh năm 2002 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003856 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo